Atlas

Thông tin cây mang số hiệu 31

# Phần I: Đặc điểm chung

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Đặc điểm | Thông tin |
| 1 | **Số hiệu cây** | 31 |
| 2 | **Loài Cây** | ClrearwglergowClrearwgloergowClrearwgloergoLim Xan (CrawlergoCrawlergoCrawlergoErythrophleum fordii) |
| 3 | **Tuổi cây** | 219 |
| 4 | **D 1.3 (cm)** | 48.4 |
| 5 | **Chiều cao vút ngọn/Chiều cao dưới tán (m)** | 13 / 5 |
| 6 | **Đường kính tán (Đông Tây/Nam Bắc/ Trung Bình)** | 6 / 6.6 / 6.3 |
| 7 | **Số cành chính/Số thân** | 2 / 1 |
| 8 | **Tình trạng** | Cây có 02 cành chính, sinh trưởng kém, khô mục nhiều |
| 9 | **Đề xuất xử lí kĩ thuật** | - Cần cắt tỉa cành khô. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thẩm mỹ và nhanh liền sẹo tại vết cắt cành khô cần được cắt đúng kỹ thuật. Sau khi cắt cành, tiến hành bôi keo liền sẹo để bảo vệ vết cắt, ngăn ngừa vi khuẩn, rong rêu, nấm mốc, tăng cường sự phát triển của vỏ. - Bổ sung đất màu mới trộn lẫn mùn.  - Bổ sung dinh dưỡng cho cây bằng cách sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh và phân tổng hợp theo các cách: + Bón phân qua lỗ thông khí trên mặt đất: Sử dụng phân bón hữu cơ dạng lỏng bón trực tiếp vào các lỗ khoan tạo độ thoáng khí cho đất. Phương pháp này có ưu điểm là phân dạng lỏng dễ hấp thụ, phân được đưa đến nhiều vị trí có rễ cây nên khả năng cây hấp thụ được lớn, dễ áp dụng. + Đào hố, rãnh quanh gốc cây: đào rãnh rộng khoảng 10cm, sâu 50-60 cm theo đường bao trong bồn cây, bón phân hữu cơ vi sinh dạng bột vào rãnh. |

# Phần II: Ảnh cây

|  |  |
| --- | --- |
| TT | Ảnh |
| 1 |  |
| 2 |  |
| 3 |  |
| 4 |  |
| 5 |  |